

THÔNG TIN TUYỂN SINH 2025

Năm 2025, Trường Đại học Tôn Đức Thắng (TDTU) dự kiến tuyển sinh trình độ đại học **43** ngành chương trình tiêu chuẩn, **21** ngành chương trình tiên tiến, **11** ngành chương trình đại học bằng tiếng Anh, **10** ngành chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh, **13** ngành chương trình học tại phân hiệu Khánh Hòa, **13** ngành chương trình liên kết đào tạo quốc tế, **13** ngành chương trình dự bị liên kết đào tạo quốc tế.

Nhà trường dự kiến triển khai tuyển sinh đại học năm 2025 theo **04** phương thức:

Phương thức 1: Xét theo kết quả quá trình học tập Trung học phổ thông (THPT)

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2025

Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực năm 2025 của Đại học Quốc gia TP.HCM

Phương thức 4: Ưu tiên xét tuyển theo quy định của TDTU và tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

I. THÔNG TIN XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ HỌC TẬP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT) DÀNH CHO TRƯỜNG KÝ KẾT

Thông tin chi tiết về phương thức xét tuyển này và danh sách các Trường THPT đã ký kết với TDTU được cập nhật trên <https://admission.tdtu.edu.vn>.

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển: Học sinh đang học lớp 12 bậc THPT tại các Trường THPT ký kết với TDTU.

2. Thời gian đăng ký: Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến dự kiến từ ngày **15/5/2025**; xét tuyển theo kết quả học tập 6 học kỳ THPT (học kỳ 1, 2 lớp 10; học kỳ 1, 2 lớp 11; học kỳ 1, 2 lớp 12) vào Chương trình tiêu chuẩn, Chương trình tiên tiến, Chương trình đại học bằng tiếng Anh, Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa, Chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

3. Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển:

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển ở mục 1 đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển nếu có điểm đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo từng ngành.

- Thí sinh xét tuyển ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất, Kiến trúc phải dự thi bổ sung môn năng khiếu do TDTU tổ chức.

- Thông tin về đăng ký thi năng khiếu tại website: <https://thinangkhiieu.tdtu.edu.vn>. TDTU không nhận điểm thi năng khiếu từ các Trường khác chuyển sang.

- Điều kiện tiếng Anh của thí sinh xét tuyển vào chương trình đại học bằng tiếng Anh, chương trình liên kết đào tạo quốc tế:

+ Thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0 trở lên (chương trình đại học bằng tiếng Anh), chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 tương đương IELTS

5.5 trở lên (chương trình liên kết đào tạo quốc tế) có giá trị từ ngày 01/10/2023 và còn giá trị đến ngày 01/10/2025. Thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định về TDTU sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.

+ Thí sinh không có chứng chỉ tiếng Anh theo quy định có thể đăng ký xét tuyển vào chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh, chương trình dự bị liên kết đào tạo quốc tế. Trong 01 năm học, thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định để chuyển vào chương trình chính thức. Sau 01 năm học, thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định sẽ phải dừng học.

4. Cách đăng ký xét tuyển:

Bước 1: Từ ngày 15/5/2025, Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại website <http://xettuyen.tdtu.edu.vn>. Thí sinh tải hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên, chứng chỉ tiếng Anh, thành tích học sinh giỏi,...(nếu có). Thí sinh không nộp hồ sơ giấy về TDTU.

Bước 2: Thanh toán lệ phí xét tuyển trực tuyến trên hệ thống. Thí sinh phải hoàn thành đủ lệ phí xét tuyển mới được xét tuyển.

Bước 3: Kiểm tra **trạng thái hồ sơ đăng ký xét tuyển**, trạng thái xác nhận thanh toán lệ phí, lịch thi năng khiếu, kết quả xét tuyển,... trên website <http://xettuyen.tdtu.edu.vn>, hoặc <http://thinangkhieu.tdtu.edu.vn> bằng tài khoản đã được cấp.

Bước 4: Thí sinh đăng ký nguyện vọng lên hệ thống Bộ GD&ĐT theo quy định.

II. THÔNG TIN XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT 2025

Thông tin chi tiết về phương thức xét tuyển này được cập nhật trên <https://admission.tdtu.edu.vn>

III. THÔNG TIN XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2025 CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thông tin chi tiết về phương thức xét tuyển này được cập nhật trên trang <https://admission.tdtu.edu.vn>

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương có kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) năm 2025 của Đại học Quốc gia TP. HCM. Thí sinh thi nhiều đợt sẽ dùng kết quả cao nhất của các đợt để xét.

- Cách thức, thời gian đăng ký thực hiện theo quy định và thông báo của Đại học Quốc gia TP. HCM.

- Các mốc thời gian lưu ý:

Đợt 1:

+ 20/01 - 20/02/2025: đăng ký dự thi.

+ **30/3/2025: Tổ chức thi.**

+ 16/4/2025: Thông báo kết quả thi.

Đợt 2:

+ 17/4 - 07/5/2025: Đăng ký dự thi.

+ **01/6/2025: Tổ chức thi.**

+ 16/6/2025: Thông báo kết quả thi.

IV. THÔNG TIN TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU 2025

- Thí sinh xét tuyển vào các ngành năng khiếu (Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất) hoặc các tổ hợp xét tuyển có môn thi năng khiếu của ngành như Kiến trúc, Quản lý thể dục thể thao, Quy hoạch vùng và đô thị phải dự thi năng khiếu do TDTU tổ chức. Nhà trường không sử dụng kết quả thi năng khiếu của trường khác để xét tuyển.

- Năm 2025, TDTU tổ chức 3 đợt thi năng khiếu:

Đợt thi	Ngày đăng ký (dự kiến)	Ngày thi (dự kiến)	Môn thi	Địa điểm thi
Đợt 1	01/4-05/5/2025	17-18/5/2025	- Vẽ Hình họa mỹ thuật - Vẽ Trang trí màu - Năng khiếu Thể dục thể thao	Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Đợt 2	01/4-25/5/2025	07-08/6/2025	- Vẽ Hình họa mỹ thuật - Vẽ Trang trí màu - Năng khiếu Thể dục thể thao	Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại tỉnh Khánh Hòa, Số 22 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
Đợt 3	01/4-15/6/2025	29-30/6/2025	- Vẽ Hình họa mỹ thuật - Vẽ Trang trí màu - Năng khiếu Thể dục thể thao	Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Lưu ý:

+ Thời gian các đợt thi có thể thay đổi tùy theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Thí sinh xem chi tiết trong thông báo tổ chức thi năng khiếu 2025 trên cổng thông tin tuyển sinh của Trường.

+ Thí sinh có thể dự thi nhiều đợt và lấy điểm cao nhất để xét.

V. DANH MỤC NGÀNH TUYỂN SINH NĂM 2025 (Dự kiến)

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
CHƯƠNG TRÌNH TIÊU CHUẨN			
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	
2	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	
3	7810101	Du lịch (Chuyên ngành Quản lý du lịch)	
4	7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)	
5	7310301	Xã hội học	
6	7760101	Công tác xã hội	
7	7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực)	
8	7340101C	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng)	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
9	7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn)	
10	7340115	Marketing	
11	7340120	Kinh doanh quốc tế	
12	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	
13	7340201	Tài chính - Ngân hàng	
14	7340201Q	Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính quốc tế)	
15	7340301	Kế toán	
16	7340302	Kiểm toán (Chuyên ngành Kiểm toán và Phân tích dữ liệu)	
17	7380101	Luật	
18	7720201	Dược học	
19	7420201	Công nghệ sinh học	
20	7520301	Kỹ thuật hóa học	
21	7480101	Khoa học máy tính	
22	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
23	7480103	Kỹ thuật phần mềm	
24	7520201	Kỹ thuật điện	
25	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
26	7520207T	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn)	
27	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
28	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	
29	7580201	Kỹ thuật xây dựng	
30	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
31	7580302	Quản lý xây dựng	
32	7580101	Kiến trúc	
33	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	
34	7580108	Thiết kế nội thất	
35	7210403	Thiết kế đồ họa	
36	7210404	Thiết kế thời trang	
37	7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)	
38	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	
39	7850201	Bảo hộ lao động	
40	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường nước)	
41	7440301	Khoa học môi trường	
42	7460112	Toán ứng dụng	
43	7460201	Thống kê	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN			
1	F7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
2	F7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
3	F7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
4	F7310301	Xã hội học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
5	F7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
6	F7340115	Marketing - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
7	F7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
8	F7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
9	F7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
10	F7340301	Kế toán - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
11	F7380101	Luật (Chuyên ngành Luật kinh tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
12	F7380101T	Luật (Chuyên ngành Luật thương mại quốc tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
13	F7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
14	F7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
15	F7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
16	F7520201	Kỹ thuật điện - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
17	F7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
18	F7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
19	F7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
20	F7520301	Kỹ thuật hóa học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
21	F7580101	Kiến trúc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	
CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẠI PHÂN HIỆU KHÁNH HÒA			
1	N7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
2	N7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
3	N7340115	Marketing - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
4	N7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
5	N7340301	Kế toán - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
6	N7380101	Luật (Chuyên ngành Luật kinh tế) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
7	N7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
8	N7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
9	N7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
10	N7850201	Bảo hộ lao động - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
11	N7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Hành vi tổ chức) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
12	N7580302	Quản lý xây dựng - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
13	N7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH			
1	FA7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
2	FA7340115	Marketing - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
3	FA7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
4	FA7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
5	FA7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
6	FA7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
7	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
8	FA7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
9	FA7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
10	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
11	FA7340201	Tài chính ngân hàng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	
CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH			
1	D7340115	Marketing - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
2	D7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
3	D7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
4	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
5	D7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
6	D7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
7	D7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
8	D7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
9	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	
10	D7340201	Tài chính ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ			
1	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng Hòa Séc)</i>	
2	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	
3	K7340201X	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	
4	K7340301	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)</i>	
5	K7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	
6	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	
7	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	
8	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	
9	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (CH Séc)</i>	
10	K7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	
11	K7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	
12	K7340101L	Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1) – <i>Chương trình liên kết Đại học Lunghwa (Đài Loan)</i>	
13	K7340201	Tài chính (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Fengchia (Đài Loan)</i>	
CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ			
1	DK7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng Hòa Séc)</i>	
2	DK7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	
3	DK7340201X	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	
4	DK7340301	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)</i>	
5	DK7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
6	DK7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	
7	DK7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	
8	DK7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	
9	DK7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (CH Séc)</i>	
10	DK7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	
11	DK7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	
12	DK7340101L	Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1) – <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Lunghwa (Đài Loan)</i>	
13	DK7340201	Tài chính (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Fengchia (Đài Loan)</i>	

